**BÀI 4. CÓ CHÍ THÌ NÊN**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM** (15 phút)

**1. Trò chơi: *Đuổi hình bắt chữ***

***1.1. Tìm từ ngữ thích hợp thay cho hình gợi ý để hoàn chỉnh các câu tục ngữ***

- Mời 1 – 2 HS đọc Câu hỏi 1 của phần *Chia sẻ*.

***\**** *Tổ chức cho HS chơi trò chơi* ***Đuổi hình bắt chữ***

- GV nêu luật chơi (kết hợp chỉ câu 1): Có 2 câu tục ngữ a, b. Trong 2 câu tục ngữ đó có 3 hình ảnh tương ứng với 3 từ khoá. Nhiệm vụ của các em là thay các hình ảnh đó bằng từ thích hợp để hoàn chỉnh 2 câu tục ngữ trên cả về nội dung và cấu tạo.

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trong 2 phút, tìm từ thay cho hình.

- Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả (có thể tổ chức trò chơi hỏi đáp / “Ai nhanh, ai đúng” / ...); các HS khác nêu ý kiến.

- GV hỏi: Vì sao nhóm em lại chọn từ “vàng” thay cho hình ảnh này? (Hỏi tương tự với 2 hình còn lại) – HS nêu ý kiến.

- GV có thể giải thích về các hình vẽ, nếu cần: Đó là hình thỏi vàng (vàng là kim loại chịu nhiệt cao, không bị chảy trong ngọn lửa thông thường; người ta thường dùng lửa để kiểm tra vàng thật hay vàng giả), cánh tay (thể hiện sức lực), mái chèo (người vững tay chèo mới đưa được con thuyền ra khỏi chỗ có sóng lớn).

- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.

- GV chiếu 2 câu tục ngữ đã hoàn chỉnh (nếu có điều kiện) hoặc gắn bảng phụ có viết sẵn 2 câu tục ngữ đã hoàn chỉnh. - Mời HS đọc lại.

Đáp án:

*a) Lửa thử* ***vàng****, gian nan thử* ***sức****.*

*b) Chớ thấy sóng**cả mà ngã tay* ***chèo****.*

***1.2. Trao đổi: Hai câu tục ngữ trên khuyên ta điều gì?***

- Mời 1 HS đọc Câu hỏi 2 trong phần *Chia sẻ*.

- Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm đôi, trả lời CH 2.

 Nếu HS lúng túng, GV có thể gợi ý để HS tìm nội dung phù hợp với mỗi câu tục ngữ mới hoàn thành. VD: GV cho 4 nội dung gợi ý sau đây để HS chọn 2 nội dung phù hợp với 2 câu tục ngữ: (1) *Không nên cho vàng vào lửa vì làm như vậy sẽ khiến vàng bị chảy*; (2) *Chớ nản lòng khi gặp khó khăn vì khó khăn tôi luyện con người*; (3) *Đừng thấy khó khăn mà bỏ mục tiêu đã chọn*; (4) *Không nên chèo thuyền ở nơi có sóng lớn*.

- Gọi đại diện một số nhóm HS nêu ý kiến; các HS khác bổ sung.

- GV nhận xét, nêu câu trả lời đúng:

a) Câu tục ngữ *Lửa thử vàng, gian nan thử sức* khuyên ta chớ nản lòng khi gặp khó khăn.

b) Câu tục ngữ *Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo* khuyên ta quyết tâm theo đuổi mục tiêu đã chọn.

**2. Giáo viên giới thiệu chủ điểm và Bài đọc 1**

Qua trò chơi *Đuổi hình bắt chữ*, các em đã hoàn chỉnh được hai câu tục ngữ nói về ý chí, nghị lực. Những câu tục ngữ đó khuyên chúng ta kiên trì vượt qua thử thách, không nản lòng khi gặp khó khăn. Bài học 4 ***Có chí thì nên***sẽ giúp các em hiểu kĩ hơn về ý chí và nghị lực. Trước hết, hôm nay, cô (thầy) và các em sẽ đọc bài *Sự tích dưa hấu*, một câu chuyện rất thú vị và có ý nghĩa rất sâu sắc. Chúng ta cùng đọc để biết câu chuyện đó hay và có ý nghĩa như thế nào nhé!

**CHIA SẺ VÀ BÀI ĐỌC 1: SỰ TÍCH DƯA HẤU (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: *Thông qua sự tích dưa hấu, bài đọc đề cao tinh thần tự lực, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để thành công.*

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Phát hiện được những từ ngữ và chi tiết hay; bày tỏ được sự yêu thích đối với những chi tiết, hình ảnh ấy.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; biết cùng các bạn thảo luận nhóm; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Chủ động tìm hiểu bài đọc để trả lời đúng các CH đọc hiểu

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chủ động tìm hiểu bài đọc để nói đúng các phẩm chất của vợ chồng Mai An Tiêm, nêu đúng ý nghĩa bài đọc để con người học tập theo.

**2.1. Phát triển các phẩm chất**

- *Phẩm chất chăm chỉ:* Thể hiện ở tinh thần quyết tâm khắc phục khó khăn, cố gắng học tập và lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5* (tập một); vở ô li hoặc vở bài tập Tiếng Việt 5

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |
|  **- GV đưa quả dưa hấu thật cho HS quan sát và hỏi: Đây là quả gì?** **- GV giới thiệu bài:** *Hẳn là các em đã nhiều lần được ăn những miếng dưa hấu đỏ tươi, mát lành và ngọt lịm. Các em có biết ai là người tìm ra giống dưa quý đó không? Hôm nay, các em cùng đọc bài Sự tích dưa hấu để có câu trả lời. Ngoài việc giải thích về nguồn gốc của trái dưa hấu, câu chuyện còn cho chúng ta biết một tấm gương về ý chí và nghị lực vượt qua khó khăn. Các em hãy đọc bài để biết đó là ai nhé!* | - HS quan sát, trả lời: Quả dưa hấu- HS lắng nghe GV giới thiệu, đọc thầm đề bài và xem tranh minh hoạ ở SGK/52, 53     |
|  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC** **Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc |
|  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** **\*Cách tiến hành:** - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: *nhún nhường, chịu thương chịu khó, hoang vu, trời luôn có mắt…*  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  Bài đọc gồm 4 đoạn: + Đoạn 1: từ đầu đến *... ra một đảo xa*. ; + Đoạn 2: từ *Hôm đặt chân lên bãi cát...* đến *... làm thức ăn*. ; + Đoạn 3: từ *Một hôm, có chiếc thuyền đánh cá*... đến ... *đầy đủ như xưa*. ; + Đoạn 4: Phần còn lại. *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm 4.+ GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.+ GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc phù hợp với nhân vật. - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét. - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *tin dùng, nhún nhường, đày, tiếng đồn, dò xét, …* - GV gọi 1 HS đọc toàn bài **Hoạt động 2: Đọc hiểu** **\*Cách tiến hành:** - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.* - GV cho HS thực hiện trò chơi *Phỏng vấn*+ Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.+ Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.*1. Vì sao Vua Hùng tin dùng và gả con gái nuôi cho Mai An Tiêm?* *2. Vì sao gia đình Mai An Tiêm bị nhà vua đày ra đảo xa?**3. Theo em, phẩm chất nào đã giúp vợ chồng Mai An Tiêm vượt qua khó khăn?**4. Em thích câu nói nào của Mai An Tiêm? Vì sao?**5.* *Chi tiết nhà vua khen thầm và cho triệu gia đình Mai An Tiêm trở về nói lên điều gì?* - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. GV chốt lại 5 câu hỏi trên. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua việc trả lời các câu hỏi trên, em hãy cho biết bài đọc muốn nói với các em điều gì?* *- Gọi HS nhắc lại nội dung bài đọc* | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.- HS cùng GV giải nghĩa từ khó:+ *Nhún nhường:* khiêm tốn trong quan hệ giao tiếp.*+ Chịu thương chịu khó*: chăm chỉ, cố gắng lao động, không ngại khó khăn, vất vả.*+ Hoang vu*: (vùng đất) bỏ không, cây cỏ mọc tự nhiên, chưa hề có tác động của con người.*+ Trời luôn có mắt*: ý nói cuộc đời rất công bằng, người tốt nhất định không phải chịu thiệt thòi, kẻ xấu không thể mãi đắc ý.- HS cùng GV chia đoạn.- HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.- Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của GV. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.- Học sinh phát hiện những từ khó đọc; Thực hành luyện đọc từ khó.- 1 HS đọc toàn bài. Cả lớp đọc thầm.- HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.*1. Vì sao Vua Hùng tin dùng và gả con gái nuôi cho Mai An Tiêm?* *2. Vì sao gia đình Mai An Tiêm bị nhà vua đày ra đảo xa?**3. Theo em, phẩm chất nào đã giúp vợ chồng Mai An Tiêm vượt qua khó khăn?**4. Em thích câu nói nào của Mai An Tiêm? Vì sao?**5.* *Chi tiết nhà vua khen thầm và cho triệu gia đình Mai An Tiêm trở về nói lên điều gì?*- HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài.- HS thực hiện trò chơi *Phỏng vấn*+ Vì Mai An Tiêm rất tài giỏi.+ Vì Mai An Tiêm nói rằng những điều mình có được là nhờ chịu thương chịu khó; có kẻ ghen ghét, tâu với Vua Hùng, khiến Vua nghĩ rằng Mai An Tiêm vô ơn.+ HS nói theo suy nghĩ cá nhân. *VD: Đó là phẩm chất chăm chỉ / quyết tâm / không chịu đầu hàng khó khăn / thông minh, sáng tạo /* ...+ HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: *Em thích câu nói “Tất cả cũng là nhờ chịu thương chịu khó thôi.”. Vì câu nói đó cho thấy Mai An Tiêm rất chăm chỉ / tự tin vào những nỗ lực của mình. / Vì câu nói đó cho thấy Mai An Tiêm rất khiêm tốn. / ...* *Em thích hai câu “Trời luôn có mắt. Nàng đừng lo!”. Vì hai câu nói đó cho thấy Mai An Tiêm rất tự tin / rất quyết tâm / rất dũng cảm / rất mạnh mẽ. / Vì hai câu nói đó cho thấy Mai An Tiêm là người rất bình tĩnh / không bao giờ lùi bước trước khó khăn. / Vì hai câu nói đó cho thấy Mai An Tiêm rất tin vào lẽ công bằng. / …*+ HS nói theo suy nghĩ cá nhân. *VD: Ý chí, nghị lực có thể giúp con người vượt qua mọi khó khăn. / Ý chí, nghị lực có thể giúp con người thành công. / Ý chí, nghị lực của một người có thể khiến người khác chuyển từ tức giận thành yêu thương. / ...* - HS lắng nghe- 2-3 HS trả lời: ***Thông qua sự tích dưa hấu, bài đọc đề cao tinh thần tự lực, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để thành công.***- HS nhắc lại |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................